

Họ và tên:**Số báo danh:****Mã đề: 0601****PHẦN I.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1.** Xuân hè năm 1954, nhân dân Việt Nam tham gia

- A. chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ. B. chiến dịch Việt Bắc.
C. chi viện cho chiến dịch Hồ Chí Minh. D. phong trào Đồng khởi.

Câu 2. Sự hình thành trật tự thế giới theo xu thế đa cực sau Chiến tranh lạnh đã

- A. cản trở các nước đang phát triển đa phương hoá chính sách đối ngoại.
B. thay đổi quan hệ giữa các nước lớn theo hướng từ đối tác sang đối tượng.
C. tạo ra nhiều cơ hội lựa chọn đối tác cho các quốc gia đang phát triển.
D. buộc Mỹ phải từ bỏ chạy đua vũ trang và mục tiêu làm bá chủ thế giới.

Câu 3. Trong những năm 1944-1945, các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền xuất phát từ điều kiện khách quan thuận lợi nào sau đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
B. Thất bại của chủ nghĩa phát xít Đức ở châu Âu.
C. Chiến tranh thế giới thứ hai lan rộng sang châu Á.
D. Phát xít Nhật đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước (từ năm 1986) ở Việt Nam?

- A. Hoàn thiện đường lối đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội.
B. Việt Nam đã giải quyết được tình trạng mất cân đối của nền kinh tế.
C. Việt Nam đã thoát khỏi nước có thu nhập trung bình.
D. Chứng tỏ đường lối đổi mới là đúng đắn, bước đi cơ bản phù hợp.

Câu 5. Một trong những nguyên tắc cần đảm bảo trong quá trình đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) là

- A. không thay đổi quan niệm về chủ nghĩa xã hội.
B. không thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
C. xóa bỏ tất cả các thành phần kinh tế cũ.
D. tập trung đổi mới kinh tế, không đổi mới chính trị.

Câu 6. Những năm 70 của thế kỉ XX, sự xuất hiện của xu thế nào sau đây đã ảnh hưởng đến cục diện Chiến tranh lạnh?

- A. Công nghiệp hoá. B. Đa cực.
C. Đơn cực. D. Hoà hoãn Đông - Tây.

Câu 7. Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Mỹ. B. Tham gia phong trào Không liên kết.
C. Kí với Mỹ Hiệp định Pa-ri. D. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

Câu 8. Trong giai đoạn 1976-1985, Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Tham gia thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.
B. Kết hợp với quân Đồng minh để khởi nghĩa giành chính quyền.
C. Tranh thủ sự viện trợ của các nước để thống nhất đất nước.
D. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Hồ Chí Minh tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Quyết định đổi tên đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam.
B. Đề ra chủ trương tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. Chủ trương thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận.
D. Góp phần hoạch định đường lối đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 10. Nhận định nào sau đây đúng về tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Được thành lập trong thời kì Chiến tranh lạnh.
- B. Là liên minh quân sự bảo vệ hoà bình thế giới.
- C. Thành lập vì mục tiêu thúc đẩy hợp tác quốc tế.
- D. Là tổ chức liên kết kinh tế lớn nhất hành tinh.

Câu 11. Các nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- B. Bán đảo Triều Tiên được thống nhất trở lại.
- C. Quan hệ Liên Xô - Mỹ đối đầu căng thẳng.
- D. Cuộc Chiến tranh lạnh đã chấm dứt.

Câu 12. Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997) đã thông qua văn kiện nào sau đây?

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.
- C. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- D. Tuyên bố Băng Cốc.

Câu 13. Sự nhảy bén của Đảng Cộng sản Đông Dương trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Phát lệnh tổng khởi nghĩa trên cả nước trước khi Nhật đầu hàng Đồng minh.
- B. Lấy khởi nghĩa ở nông thôn làm yếu tố quyết định tới thắng lợi trên cả nước.
- C. Kết hợp linh hoạt giữa đấu tranh trên mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao.
- D. Lợi dụng quân Đồng minh vào giải giáp phát xít Nhật để tiến hành khởi nghĩa.

Câu 14. Nội dung nào sau đây thể hiện vai trò của Hồ Chí Minh trong hoạt động ngoại giao từ năm 1954 đến năm 1969?

- A. Khéo léo trong việc cân bằng quan hệ Liên Xô - Mỹ.
- B. Khéo léo trong việc cân bằng quan hệ Mỹ - Trung Quốc.
- C. Giữ vững quan điểm tự do, tự chủ của cách mạng Đông Dương.
- D. Giữ vững đường lối độc lập, tự chủ của cách mạng Việt Nam.

Câu 15. Từ sau ngày 19-12-1946 đến ngày 17-2-1947, quân dân Việt Nam đã tiến hành hoạt động quân sự nào sau đây?

- A. Tiến công quân Pháp ở Điện Biên Phủ.
- B. Mở chiến dịch Tây Nguyên.
- C. Mở chiến dịch Biên giới.
- D. Chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

Câu 16. Thế kỉ XIII, quân dân nhà Trần kháng chiến chống thế lực ngoại xâm nào sau đây?

- A. Minh.
- B. Mông - Nguyên.
- C. Xiêm.
- D. Thanh.

Câu 17. Ngay khi mới ra đời, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thực hiện các hoạt động đối ngoại nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Tránh chiến tranh, đàm phán thương lượng bằng mọi giá với thực dân Pháp.
- C. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.
- D. Tránh đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù, từng bước đánh bại quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 18. Năm 1986, Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước nhằm

- A. cứu nguy cho sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- B. giải quyết tình trạng khủng hoảng chính trị của đất nước.
- C. đưa Việt Nam tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.
- D. khắc phục sai lầm của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 19. Trong giai đoạn 1946-1954, Hồ Chí Minh đã

- A. ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- C. ra Lời kêu gọi tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. thành lập Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 20. Một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Mi-an-ma.
- B. Thái Lan.
- C. Lào.
- D. Việt Nam.

Câu 21. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia châu Á nào sau đây tuyên bố đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

- A. Nhật Bản.
- B. Phần Lan.
- C. Áo.
- D. Lào.

Khai thác tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

(Trích *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, trong: *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534)

Câu 22. Nội dung chính được thể hiện trong đoạn tư liệu là

- A. khẳng định quyết tâm giành chính quyền từ tay Pháp.
- B. kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến chống Pháp.
- C. kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến chống Mỹ.
- D. kêu gọi nhân dân đoàn kết kháng chiến chống quân phiệt Nhật.

Câu 23. “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Hồ Chí Minh được ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Nhân dân Việt Nam đang tiến hành tổng tuyển cử.
- B. Pháp bội ước, liên tục tấn công quân dân Việt Nam.
- C. Pháp cầu kết với Nhật đàn áp nhân dân Việt Nam.
- D. Mỹ đang thực hiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 24. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Hồ Chí Minh?

- A. Là kết quả của việc giải quyết quan hệ Việt - Pháp bằng con đường hòa bình.
- B. Là văn kiện xác định đầy đủ đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài.
- C. Thể hiện khát vọng tiếp tục bảo vệ độc lập dân tộc bằng con đường hòa bình.
- D. Là lời hiệu triệu nhân dân cả nước tham gia khởi nghĩa giành chính quyền.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Để bảo đảm nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc thắng”, cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết, và kéo pháo ra. Công tác chính trị bảo đảm triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới”.

(Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2004, tr.84)

- a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về giai đoạn trước khi diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- b) Quyết định chuyển sang “đánh chắc tiến chắc” đã giúp Quân đội nhân dân Việt Nam giành thắng lợi nhanh chóng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.
- c) Những diễn biến sau đó của chiến dịch Điện Biên Phủ cho thấy quyết định chuyển sang “đánh chắc tiến chắc” của Võ Nguyên Giáp là đúng đắn.
- d) Chiến thắng Điện Biên Phủ đã giúp Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đạt được kết quả như mong muốn tại Hội nghị Giơ-ne-vơ về vấn đề Đông Dương năm 1954.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau:

“Đồng thời với việc củng cố và phát triển kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, làm cho kinh tế quốc doanh thật sự giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể ngày càng vững mạnh, cần phát triển mạnh mẽ không hạn chế kinh tế gia đình, các đơn vị sản xuất công tư hợp doanh, tiểu chủ, tư bản tư doanh ở thành thị và nông thôn, xoá bỏ những định kiến, những khuynh hướng độc quyền hoặc phân biệt đối xử và thiếu bình đẳng trước pháp luật đối với các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 15-7-1988 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới chính sách và cơ chế quản lý đối với các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh*, trích trong: *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 49, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.319)

- a) Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa đến sự phát triển vượt bậc của kinh tế tập thể so với các thành phần khác trong thời kì Đổi mới.
- b) Đoạn tư liệu thể hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong năm đầu tiên của công cuộc Đổi mới.
- c) Chủ trương trên làm cơ sở cho việc hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
- d) Điểm mới trong chủ trương nói trên của Đảng Cộng sản Việt Nam là phát triển không hạn chế các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

[Năm 1960] "Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Như thế, Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức".

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

a) Liên hợp quốc ủng hộ quá trình phi thực dân hóa, thúc đẩy các dân tộc thuộc địa giành độc lập và quyền tự quyết.

b) Liên hợp quốc đã đưa ra văn bản quan trọng nhằm thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

c) Bản Tuyên ngôn được nhắc đến trong đoạn tư liệu là một trong những văn bản quan trọng thể hiện vai trò và đóng góp của Liên hợp quốc vì sự tiến bộ của nhân loại.

d) Lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc giúp tổ chức này thực thi nhiệm vụ bảo vệ nền hoà bình của các nước thuộc địa.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

"Thông cáo về chính sách ngoại giao của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa công bố ngày 3 tháng 10 năm 1945 [...] nêu chính sách cụ thể của Việt Nam [...]"

Một là, với các nước lớn, đối với các nước Đồng minh, thì Việt Nam hết sức thân thiện và thành thực cộng tác trên lập trường bình đẳng tương ái.

Hai là, với Pháp [...], các kiều dân Pháp, nếu họ yên tĩnh làm ăn và tôn trọng sự độc lập của Việt Nam thì sinh mạng và tài sản của họ vẫn được bảo vệ theo luật quốc tế. Còn đối với chính phủ Pháp, De Gaulle (Đờ-gôn), chủ trương thống trị Việt Nam thì quyết chống lại.

Ba là, với các nước láng giềng [...] hữu nghị, hợp tác và bình đẳng.

Bốn là, với các nhược tiểu dân tộc trên toàn cầu, [...] sẵn sàng thân thiện, hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc bình đẳng để ủng hộ lẫn nhau trong sự xây đắp và giữ vững nền độc lập".

(Phạm Thu Nga, *Quan hệ Việt - Mỹ 1939-1954*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, tr.149)

a) Chính sách đối với các "nhược tiểu dân tộc" cho thấy Việt Nam theo đuổi chiến lược liên minh cách mạng mang tính ý thức hệ nhằm hình thành mặt trận chống chủ nghĩa tư bản.

b) Chính sách ngoại giao nêu trên thể hiện rõ định hướng đa phương hóa quan hệ quốc tế, đặt nền tảng cho Việt Nam tham gia cấu trúc hợp tác toàn cầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Chính sách đối với chính phủ De Gaulle (Đờ-gôn) thể hiện lập trường nhượng bộ có điều kiện, sẵn sàng chấp nhận sự bảo hộ của Pháp nếu được trao quyền tự trị rộng rãi.

d) Chính sách ngoại giao của Việt Nam đối với các nước Đồng minh thể hiện lập trường liên minh chính trị - quân sự chặt chẽ, nhằm thiết lập một khối hợp tác chiến lược lâu dài.

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Ham Học Lịch Sử Sư Tầm